

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

---



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**MÔN: QUẢN TRỊ QUẢNG CÁO**

**NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101**

**HẢI PHÒNG, 2023**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**MÔN: QUẢN TRỊ QUẢNG CÁO**

**NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101**

*(Ban hành theo Quyết định số ... ngày .../.../20...  
của Hiệu trưởng Nhà trường)*

**Phê duyệt**

**Trình duyệt**

**Hiệu trưởng**  
**TS Nguyễn Tiến Thanh**

**Phụ trách ngành**  
**TS Nguyễn Thị Hoàng Đan**

# QUẢN TRỊ QUẢNG CÁO

**Mã học phần: APP33021 – Số tín chỉ: 02**

Dùng cho ngành: Quản trị kinh doanh (chuyên ngành Marketing)

Điều kiện tiên quyết (nếu có):

Hình thức đào tạo: Trực tiếp và trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Quản trị kinh doanh

Giảng viên phụ trách giảng dạy:

Ths. Nguyễn Văn Thụ

Ths. Nguyễn Thị Mai Linh

## 1. Mô tả chung về học phần

Học phần “Quản trị Quảng cáo” được thiết kế nhằm giúp sinh viên các ngành Marketing trang bị những kiến thức về vai trò, chức năng của quảng cáo cũng như việc xác định nội dung, ngân sách của các phương tiện quảng cáo và phân tích các cách thức quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo để từ đó lựa chọn cách thức quảng cáo phù hợp với doanh nghiệp.

Học phần được thiết kế 6 chương với nội dung chính tập trung vào nhận biết vai trò, chức năng, mục đích của quảng cáo; Xác định nội dung và ngân sách quảng cáo cũng như phân tích để lựa chọn cách thức quảng cáo phù hợp với mỗi loại hình doanh nghiệp.

## 2. Các chữ viết tắt (nếu có)

*CDR-Chuẩn đầu ra*

*DG-Đánh giá...*

## 3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
<b>a2</b>	<b>Vận dụng</b> các kiến thức lý luận và thực tiễn để nhận biết vai trò, chức năng, mục đích của quảng cáo đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
<b>a3</b>	<b>Vận dụng</b> các kiến thức lý luận và thực tiễn để xác định nội dung, ngân sách quảng cáo theo từng phương tiện quảng cáo.
<b>b3</b>	<b>Phân tích</b> các hình thức quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo để từ đó lựa chọn cách thức quảng cáo phù hợp với doanh nghiệp.

## 4. Giáo trình và tài liệu học tập

[1]. Đào Thị Minh Thanh, Nguyễn Quang Tuấn (2016), *Giáo trình Quản trị Quảng cáo*, NXB Tài chính.

[2]. Luật quảng cáo (2012), Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

[3]. Đào Thị Minh Thanh, Nguyễn Quang Tuấn (2010), *Quản trị kênh phân phối*, NXB Tài chính.

[4]. Ngô Minh Cách, Đào Thị Minh Thanh (2013), *Nghiệp vụ Quảng cáo và Marketing*, NXB Tài chính.

## 5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập do giảng viên giao như: đọc và nghiên cứu tài liệu trước ở nhà, thảo luận, làm bài tập,... và hoàn thành các nhiệm vụ học tập đó đúng tiến độ. Tham gia đầy đủ các tiết học theo quy định

- Trong giờ học sinh viên phải làm việc thực sự ở trên lớp. Các vấn đề lần lượt được sinh viên và giảng viên làm sáng tỏ, từ đó sinh viên hiểu bài, rèn luyện được thói quen tự học, tự giải quyết vấn đề.

## 6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Mở đầu: Giới thiệu chi tiết về từng nội dung trong đề cương chi tiết học phần, bao gồm cả phần đánh giá kết quả học tập; các quy định của nhà trường và của giảng viên đối với sinh viên. (2)- Giải đáp thắc mắc trước khi vào nội dung của học phần.		0.5			a2,a3,b3
CHƯƠNG 1: Tổng quan về Quảng cáo		2		5	a2,a3
1.1. Khái niệm về quảng cáo	Nghe giảng, Thảo luận	0.5	Đọc và nghiên cứu trước tài liệu chương 1		

1.2. Vai trò và chức năng của quảng cáo	Nghe giảng, Thảo luận	0.5	của [1] và [2] để hiểu về để hiểu thêm về những nội dung tổng quan về quảng cáo		
1.3 Phân loại quảng cáo	Nghe giảng, Thảo luận	0.5			
1.4. Hệ thống quảng cáo thương mại	Nghe giảng, Thảo luận				
1.5. Quản trị quảng cáo	Nghe giảng, Thảo luận	0.5			
<b>CHƯƠNG 2: Xác định mục tiêu và ngân sách quảng cáo</b>		<b>6.5</b>		<b>20</b>	<b>a2,a3</b>
2.1. Xác định mục đích của quảng cáo	Nghe giảng, Thảo luận	0.5	Đọc và nghiên cứu trước tài liệu chương 2 của [1] và [3] để hiểu về để hiểu thêm về việc xác định mục tiêu và ngân sách quảng cáo.  Thực hành bài tập để nắm được phương pháp xác định ngân sách quảng cáo hợp lý		
2.2. Mục tiêu của quảng cáo	Nghe giảng, Thảo luận	0.5			
2.3. Nguyên tắc và căn cứ xác định mục tiêu quảng cáo	Nghe giảng, Thảo luận	0.5			
2.4. Mối quan hệ giữa chiến lược quảng cáo và chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp	Nghe giảng, Thảo luận	0.5			
2.5. Xác định ngân sách quảng cáo	Nghe giảng, Thảo luận	1.5			
Bài tập thực hành		3			
<b>CHƯƠNG 3: Quyết định phương tiện quảng cáo</b>		<b>5</b>		<b>15</b>	<b>a2,a3</b>
3.1. Phân loại và các đặc tính của quảng cáo	Nghe giảng, Thảo luận	0.5	Đọc và nghiên cứu trước tài liệu chương 3 của [1] và [3] để hiểu về ưu điểm, nhược điểm của các phương tiện quảng cáo...  Thực hành bài tập để đánh giá và lựa chọn phương tiện quảng cáo		
3.2. Các loại phương tiện quảng cáo chủ yếu	Nghe giảng, Thảo luận	1			
3.3. Đánh giá và lựa chọn các phương tiện quảng cáo	Nghe giảng, Thảo luận	1.5			
Bài tập thực hành		2			

Đánh giá 1 (20%): <b>Vận dụng</b> các kiến thức lý luận và thực tiễn để nhận biết vai trò, chức năng, mục đích của quảng cáo đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.		1			
<b>CHƯƠNG 4: Quyết định nội dung quảng cáo</b>		6		<b>20</b>	<b>a2,a3</b>
4.1. Các căn cứ và yêu cầu khi xác định nội dung quảng cáo	Nghe giảng, Thảo luận	0.5	Đọc và nghiên cứu trước tài liệu chương 4 của [1] và [3] để hiểu về các yếu tố cấu thành của nội dung quảng cáo		
4.2. Các yếu tố cấu thành cơ bản của nội dung quảng cáo	Nghe giảng, Thảo luận	1			
4.3. Quảng cáo hiệu quả	Nghe giảng, Thảo luận	1			
4.4. Thử nghiệm quảng cáo	Nghe giảng, Thảo luận	1			
Bài tập thực hành		2.5	Thực hành bài tập thử nghiệm một quảng cáo cụ thể		
<b>CHƯƠNG 5: Lựa chọn cách thức quảng cáo.</b>		<b>4</b>		<b>10</b>	<b>a2,a3, b3</b>
5.1. Các kiểm bố cục của một quảng cáo	Nghe giảng, Thảo luận	0.5	Đọc và nghiên cứu trước tài liệu chương 5 của [1] và [3] để hiểu về bố cục của một quảng cáo		
5.2. Các kỹ thuật quảng cáo cơ bản	Nghe giảng, Thảo luận	1			
5.3. Quy trình sản xuất một quảng cáo	Nghe giảng, Thảo luận	1		Thực hành bài tập sản xuất một quảng cáo cụ thể	
Bài tập thực hành		1.5			
Đánh giá 2: Vận dụng các kiến thức lý luận và thực tiễn để xác định nội dung, ngân sách quảng cáo theo từng phương tiện quảng cáo.		1			
<b>CHƯƠNG 6: Tổ chức thực hiện và đánh giá hoạt động quảng cáo</b>		4		<b>10</b>	<b>a2,a3,b3</b>

6.1. Tổ chức điều hành hoạt động quảng cáo trong doanh nghiệp	Nghe giảng, Thảo luận	1	Đọc và nghiên cứu trước tài liệu chương 6 của [1] và [2] để hiểu về quảng cáo trong môi trường quốc tế Thực hành bài tập đánh giá hoạt động quảng cáo		
6.2. Đánh giá hoạt động quảng cáo	Nghe giảng, Thảo luận	1			
6.3. Tổ chức quảng cáo trong môi trường kinh doanh quốc tế	Nghe giảng, Thảo luận	1			
Bài tập thực hành		1			
Đánh giá 3: Phân tích các hình thức quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo để từ đó lựa chọn hình thức quảng cáo phù hợp với doanh nghiệp.	Thi hết môn				
<b>Tổng số tiết/giờ học</b>		<b>30</b>		<b>80</b>	

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

## 7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra			
			a 2	a 3	b 3	
Quá trình	ĐG1. Bài đánh giá trên lớp	20%	x			
	ĐG2. Bài đánh giá trên lớp	20%		x		
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	60%	x	x	x	
<i>Tổng cộng:</i>		100%				

## 8. Hoạt động đánh giá

### a. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a2 - Tỷ lệ: 20% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Bài đánh giá trên lớp, thời gian: 1 tiết

- Mô tả chung:

+ Nội dung đánh giá: Đánh giá khả năng sinh viên về việc **Vận dụng** các kiến thức lý luận và thực tiễn để nhận biết được vai trò, chức năng của quảng cáo đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- + Hình thức đánh giá: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận 50 phút trên lớp.
  - Các yêu cầu: Sinh viên phải làm bài kiểm tra để chứng tỏ khả năng nhận biết được vai trò, chức năng của quảng cáo đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
  - Thời gian thực hiện bài kiểm tra: khi kết thúc chương 3
  - Thời hạn nộp minh chứng: ngay sau khi kết thúc giờ kiểm tra
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
1. Nhận biết vai trò, chức năng, mục đích của quảng cáo đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.	Nhận biết đúng vai trò, chức năng, mục đích của quảng cáo đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp từ 85% đến 100%.	Nhận biết đúng vai trò, chức năng, mục đích của quảng cáo đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp từ 70% đến 84%	Nhận biết đúng vai trò, chức năng, mục đích của quảng cáo đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp từ 55% đến 69%	Nhận biết đúng vai trò, chức năng, mục đích của quảng cáo đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp từ 40% đến 54%	Nhận biết đúng vai trò, chức năng, mục đích của quảng cáo đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dưới 40%

**b. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: aa3 - Tỷ lệ: 20% điểm học phần**

- Hình thức đánh giá: Bài đánh giá trên lớp, thời gian: 1 tiết
- Mô tả chung:
  - + Nội dung đánh giá: Vận dụng các kiến thức xác định nội dung, ngân sách quảng cáo theo từng phương tiện quảng cáo.
  - + Hình thức đánh giá: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận 50 phút trên lớp
  - Các yêu cầu: Sinh viên phải làm bài kiểm tra để chứng tỏ khả năng vận dụng các kiến thức xác định nội dung, ngân sách quảng cáo theo từng phương tiện quảng cáo.
  - Thời gian thực hiện bài kiểm tra: khi kết thúc chương 5
  - Thời hạn nộp minh chứng: ngay sau khi kết thúc giờ kiểm tra
- Ma trận đánh giá:



Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
1. Vận dụng các kiến thức lý luận và thực tiễn để xác định nội dung, ngân quỹ quảng cáo theo từng phương tiện quảng cáo từ 85% đến 100%.	Xác định đúng nội dung, ngân quỹ quảng cáo theo từng phương tiện quảng cáo từ 85% đến 100%.	Xác định đúng nội dung, ngân quỹ quảng cáo theo từng phương tiện quảng cáo từ 70% đến 84%	Xác định đúng nội dung, ngân quỹ quảng cáo theo từng phương tiện quảng cáo từ 55% đến 69%	Xác định đúng nội dung, ngân quỹ quảng cáo theo từng phương tiện quảng cáo từ 40% đến 54%	Xác định đúng nội dung, ngân quỹ quảng cáo theo từng phương tiện quảng cáo dưới 40%

**c. Hoạt động đánh giá 3 - Chuẩn đầu ra: a2,a3,b3 - Tỷ lệ: 60% điểm học phần**

- Mô tả chung:

+ Nội dung đánh giá: Phân tích các hình thức quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo để từ đó lựa chọn hình thức quảng cáo phù hợp với doanh nghiệp.

+ Hình thức đánh giá: Đánh giá thông qua bài thi tự luận cuối kỳ

- Các yêu cầu: Sinh viên phải hoàn thành bài thi tự luận để phân tích các hình thức quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo để từ đó lựa chọn hình thức quảng cáo phù hợp với doanh nghiệp. Sinh viên làm bài thi trong thời gian 90 phút.

- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
1. phân tích các hình thức quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo để từ đó lựa	Phân tích đúng các hình thức quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo để	Phân tích đúng các hình thức quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo để	Phân tích đúng các hình thức quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo để	Phân tích đúng các hình thức quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo để	Phân tích đúng các hình thức quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo để

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
chọn hình thức quảng cáo phù hợp với doanh nghiệp	từ đó lựa chọn hình thức quảng cáo phù hợp với doanh nghiệp từ 85% đến 100%.	từ đó lựa chọn hình thức quảng cáo phù hợp với doanh nghiệp từ 70% đến 84%	từ đó lựa chọn hình thức quảng cáo phù hợp với doanh nghiệp từ 55% đến 69%	từ đó lựa chọn hình thức quảng cáo phù hợp với doanh nghiệp từ 40% đến 54%	từ đó lựa chọn hình thức quảng cáo phù hợp với doanh nghiệp dưới 40%

#### d. Hoạt động đánh giá quá trình học tập

- Có mặt trên lớp **tối thiểu 80% tổng số tiết môn học**;
- Sinh viên được **cộng điểm (điểm thưởng)** vào điểm học phần ở mục 8.5 khi tích cực tham gia phát biểu ý kiến trong quá trình học khi điểm học phần ở mục 8.5 chưa đạt tối đa, cụ thể như sau:
  - Sinh viên có từ 1-5 lần phát biểu ý kiến đúng, được cộng 0,5 điểm;
  - Sinh viên có từ 6-10 lần phát biểu ý kiến đúng, được cộng 1 điểm;
  - Sinh viên có trên 10 lần phát biểu ý kiến đúng, được cộng 2 điểm;
- Sinh viên bị **trừ điểm (điểm phạt)** vào điểm học phần ở mục 8.5 trong những trường hợp sau:
  - Không trả lời được câu hỏi kiểm tra trên lớp từ 2-5 lần trừ 0,5 điểm;
  - Không trả lời được câu hỏi kiểm tra trên lớp từ trên 6 lần trừ 1 điểm;
  - Không tham dự các tiết học trên lớp (trừ trường hợp có lý do chính đáng được giảng viên đồng ý) cứ mỗi 10% tổng số tiết vắng, sinh viên sẽ bị trừ 0,5 điểm

#### e. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Xếp loại kết quả học tập chung của học phần quy định như sau:

Kết quả học tập	Xuất sắc	Tốt	Trung bình	Trung bình yếu	Không đạt
Thang điểm chữ	A	B	C	D	F
Thang điểm 10	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0

Điểm học phần= 20% điểm ĐG1+ 20% điểm ĐG2 + 60% điểm ĐG 3+ Điểm  
thưởng – Điểm phạt  
(Điểm học phần tối đa = 10 điểm)

**9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học**

- Phòng học đảm bảo 2 sinh viên/ 1 bàn, có đủ ánh sáng, phấn, bảng
- Thiết bị hỗ trợ giảng dạy: máy vi tính, máy chiếu, âm thanh
- Sinh viên cần chuẩn bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho quá trình học tập như giấy trắng khổ A4, máy tính bỏ túi, thước kẻ, bút bi nhiều màu, bút chì, tẩy, ...

**10. An toàn của sinh viên và giảng viên**

- Phòng học phải được sinh viên vệ sinh sạch sẽ trước giờ vào học.
- Sinh viên sẽ được chăm sóc sức khỏe chu đáo và được tư vấn, hướng dẫn chuyển tuyến trên khi cần thiết

**11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ**

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng  
xây dựng CTĐT ngành**

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2023*  
**Người biên soạn**